

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2025.
“V/v Ly hôn, t/c nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang và bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn C**, sinh năm 1998.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu B, V, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và đề nghị vắng mặt.

Người được anh C ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Chị Vũ Thị Thùy C1, sinh năm 1996. Địa chỉ cư trú: Số A phố N, đường K, khu đô thị H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2022 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh C đi nước ngoài lao động, chị H sống cùng bố mẹ chồng tại địa phương. Khoảng 6 tháng sau, hai vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách nên không có sự quan tâm, chia sẻ, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau. Hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Năm 2023 chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, từ đó hai vợ chồng không còn liên lạc. Nay, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Vũ Bảo L – sinh ngày 02/02/2023. Anh đề nghị giao con cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con trưởng thành. Anh C sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con là 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân như anh C trình bày. Thời gian chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kể từ sau khi sinh con được 1 tháng, anh C có về nước và gây sự, đánh chị H. Đến tháng 4 năm 2023, chị H và con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với anh C. Về con chung như anh C trình bày. Do con còn nhỏ chị đề nghị trực tiếp nuôi con và nhất trí nhận tiền cấp dưỡng của anh C với số tiền là 4.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh C, chị H vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Vũ Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị H; Về con chung: Giao con chung là Vũ Bảo L – sinh ngày 02/02/2023 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành; Chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng tiền nuôi con là 4.000.000đ/tháng. Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí về cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Văn C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Anh C hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan – Trung Quốc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa anh C, chị H đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2022 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh C và chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng sống xa cách, không có sự quan tâm, chia sẻ, thêm việc hai vợ chồng không hòa hợp từ quan điểm, tính cách, nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh C được ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh C và chị H có 01 con chung là Vũ Bảo L – sinh ngày 02/02/2023, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Anh C và Chị H cùng đề nghị để chị H nuôi con chung đến khi con trưởng thành. Xét thấy con chung của anh C, chị H còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), đang sinh sống ổn định tại gia đình chị H nên việc giao cho chị H nuôi con là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng cho con với số tiền 4.000.000đ/tháng. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có), theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh C là nguyên đơn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về việc cấp dưỡng, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Vũ Văn C** ly hôn với chị **Nguyễn Thị H**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục con chung là Vũ Bảo L – sinh ngày 02/02/2023. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn C cấp dưỡng cho con với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 2/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền như đã tuyên nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Anh Vũ Văn C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân và gia đình) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005485 ngày 14/1/2025. Anh Vũ Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Vũ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày. Thời gian kháng cáo kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Minh Tân